

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

IV 53287

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐÔNG VĂN ĐỪNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : tháng 7 năm 04 năm 1944 tại Hải Phòng
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Có
 (Tình trạng gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 95/1059^A số 25 phường 17 quận Gò Vấp
 (Địa chỉ tại Việt-Nam) Thành phố Hồ Chí Minh
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-25-1975 To (Den): 01-14-1982
 PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo số 5 Lâm Sơn Thành phố Hồ Chí Minh
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Công việc sửa chữa vô tuyến
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Hải quân Dự bị
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Giảng viên Trường GD 82 phòng động hóa Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Có
 IV Number (So ho so): 53287
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): ba (03)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 95/1059^A số 25 phường 17
quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): Đỗ Ngọc Cường Westminster
CA. 92683 Điện thoại
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Có No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Bạn
 NAME & SIGNATURE: Đông Văn Đừng Amu
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 95/1059^A số 25
phường 17 quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh
 DATE: Month (Thang) 9 Day (Ngày) 05 Year (Nam) 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Dương Văn Dũng
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 - Trần Thị Thu	05-21-50 VN	Vợ
02 - Dương Vĩnh Dũng	04-01-75 VN	con trai
03 - Dương Vĩnh Linh	09-28-87 VN	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

HOI

Xem H3 cũ
vấn chưa có giấy
ra trại H3 cũ

10/16/89

HINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

IV 53287

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐÔNG VĂN DUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : tháng 7 ngày 04 năm 1944 tại Hải Phòng
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): có

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 95/1059^A lô 25 phường 17 quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) có No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-25-1975 To (Den): 01-14-1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo số 5 Lâm Sơn Cánh Hòa
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Trang trại sửa chữa vũ khí

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY, (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Hải quân Đại úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Giám đốc Trường
GD 82 phòng thăng tiến Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): có
IV Number (So ho so): 53287
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): ba (03)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 95/1059^A lô 25 phường 17
quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tr): Đỗ Ngọc Cường Westminster
CA 92683 Quận Orange

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): có No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): ban

NAME & SIGNATURE: Đông Văn Dung [Signature]

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 95/1059^A lô 25
phường 17 quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh

DATE: 9 Month (Thang) 05 Day (Ngày) 1989 Year (Nam)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

IV 53287

NAME (Ten Tu-nhan)	: ĐÔNG	VĂN	ĐỪNG
DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh)	: Tháng 7 ngày 04 năm 1944	Đai Hải Phòng.	
SEX (Nam hay Nu)	: Male (Nam): <u>Nam</u>	Female (Nu):	
MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình):	: Single (Doc than):	Married (Co lap gia dinh):	<u>0</u>
ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam)	: 95/1059 ^A số 25 phường 17 quận Gò Vấp		
	: Thanh phố Hồ Chí Minh		
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong):	Yes (Co)	<u>Có</u>	No (Khong)
	If Yes (Neu co): From (Tu): <u>6-25-1975</u> To (Den): <u>01-14-1982</u>		
PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (Trai tu)	: Trại cải tạo số 5 Lâm Sơn Chánh Hòa		
PROFESSION (Nghe nghiep):	: Công nhân sửa chữa xe máy		
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):			
IN ARMY, (Quan doi VN) Rank (Cap bac):	: Hải quân Dự bị		
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):	: Giảng viên giảng		
	GA 82 phòng thủy hỏa	Date (nam):	<u>1975</u>
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP):	Yes (Co):	<u>Có</u>	No (Khong):
	IV Number (So ho so):	<u>53287</u>	
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):	: <u>ba (03)</u>		
	(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi		
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):	: 95/1059 ^A số 25 phường 17		
	: Quận Gò Vấp. Thanh phố Hồ Chí Minh		
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tr):	: Ông Ngọc Cường		
	CA 92683	Điện thoại	: <u>Westminster</u>
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky):	Yes (co):	<u>Có</u>	No (Khong):
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):	: <u>Ban</u>		
NAME & SIGNATURE:	: Đông Văn Dũng		
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)	: 95/1059 ^A số 25		
	: phường 17 Quận Gò Vấp. Thanh phố Hồ Chí Minh		
DATE:	Month (Thang)	9	Day (Ngày)
			05 Year (Năm) 1989

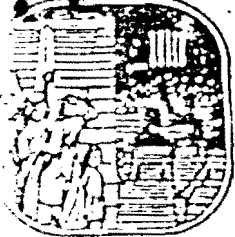
NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Đặng Văn Dũng
(Listed on page 1)

IV 53287

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 - Trần Thị Ebu	05-21-50 VN	Vợ
02 - Đặng Vĩnh Dũng	04-01-75 VN	con trai
03 - Đặng Vĩnh Linh	09-28-87 VN	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 53.287
VEWL.# _____
I-171 : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM ĐÔNG VĂN DUNG
Last Middle First
Current Address 95/1059* đường 25 phường 17 quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh
Date of Birth 07-04-1944 Place of Birth Hải Phòng tỉnh Hải Phòng
Previous Occupation (before 1975) Hải quân Dân vũ, Giảng viên giảng 82 súng thủy lục
(Rank & Position)
TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-25-1975 To 01-1A-1982
SPONSOR'S NAME: Đỗ Ngọc Cường
Name
Westminster CA 92683 Điện thoại 8
Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NONE</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

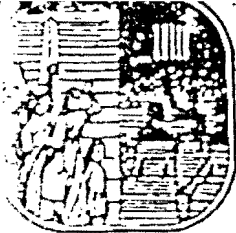
Date Prepared: 9-05-1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Đông Văn Dũng
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 - Trần Thị Lâm	05-21-50 VN	vợ
02 - Đông Vĩnh Dũng	04-01-75 VN	con trai
03 - Đông Vĩnh Linh	09-28-87 VN	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-C635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 53.287

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

ĐÔNG

VĂN

DŨNG

Last

Middle

First

Current Address 95/1059* Hố 25 phường 17 quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth 07-04-1944 Place of Birth Hải Phòng tỉnh Hải Phòng

Previous Occupation (before 1975) Hải quân Nhân vụ, Giảng viên giảng 82 súng thủy lục
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-25-1975 To 01-14-1982

SPONSOR'S NAME:

Đỗ Ngọc Cường
Name

Westminster CA 92683 Điện thoại
Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NONE

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9-05-1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Dương Văn Dũng (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Trần Thị Thu	05-21-50 VN	Vợ
02. Dương Vĩnh Dũng	04-01-75 VN	con trai
03. Dương Vĩnh Linh	09-28-87 VN	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

12852 Palm Street, Suite 205, Garden Grove, CA 92640 - Phone: (714) 530-5474
 P.O. Box WRC, Nyack, New York 10960 Phone: 914/268-4135

Telex: 646313

World Relief

O.D.P. DEPARTMENT

QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED _____

ENTERED _____

FILED _____

REGION _____

SECTION 1

My name is DO NGOC QUANG Sex M My Present Address _____

Other names I have used N/A WESTMINSTER, CA 92683

My Date of Birth 04-23-48 My Phone numbers (:) _____ home

My Place of Birth VIETNAM (:) _____ work

SECTION 2

I entered the U.S. on 10-29-81 (date) From MALAYSIA (country or camp)

My present status in the U.S. is: _____ Refugee A# N/A

X Permanent Resident Alien A# 25-295-545

_____ U.S. Citizen # N/A

(naturalization certificate number)

SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

NAME of Principal Applicant	Sex	Date/Place of Birth	Complete Address in Vietnam
<u>DONG VAN DUNG</u>	<u>M</u>	<u>07-04-44 VN</u>	<u>95/1059A T25, P17, QUAN GOVAP, HOCHIMINH, VIETNAM</u>

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: 3 (Full list on back)

Does this family have an IV number? NO Exit Permits? Yes _____ No X

What relation (if any) is the principal applicant to you? FRIEND

SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY _____ LAST TITLE/GRADE _____

WORKED FROM _____ TO _____ (USAID, CORDS, MACV/DAO) NAME OF SUPERVISOR _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE _____

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION _____

NAME/POSITION OF SUPERVISOR _____ WORKED FROM _____ TO _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK CAPTAIN (NAVY)

MINISTRY OR MILITARY UNIT 82TH FLUVIAL UNIT FROM 1966 TO 1975 #64A.702.292

JOB DESCRIPTION UNIT COMMANDER LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT _____

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR _____

RE-EDUCATION CAMP: No _____ Yes X How Long? NINE years _____ months

IV 53287

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL _____ LOCATION _____

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE _____

DATES OF TRAINING _____ WHO PAID? _____

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME _____ SEX _____

DATE OF BIRTH _____ PLACE _____ MARRIED? _____

FULL NAME OF BIRTH MOTHER _____ ADOPTED MOTHER _____

ADDRESS _____ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): DONG VAN DUNG
(listed on Page 1)

NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES	Sex	Date/Place of Birth	Relationship to P.A.
1. TRAN THI THU	F	05-21-50 VN	WIFE
2. DONG VINH DUY	M	04-01-75 VN	SON
3. DONG VINH LINH	M	09-28-87 VN	SON
4. _____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____

ANY ADDITIONAL INFORMATION: _____

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature Quang Nguyen Date MARCH 21ST, 1988

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature Quang NguyenThis 21st Day of March, 1988.My Commission Expires on 10-10-89.

C 2/3-5/85

